

Bản án số: 184/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/12/2019
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn
và chia tài sản chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Tâm

2/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 476/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và chia tài sản chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- NguY đơn: Chị Nguyễn Tú Y, sinh ngày 18/9/2001

Địa chỉ: ấp CD xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Nh, sinh ngày 06/6/2000

Địa chỉ: ấp PT, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp PT, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Y, anh Nh và bà Th có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, lời khai tại phiên tòa nguY đơn chị Nguyễn Tú Y và bị đơn anh Nguyễn Hoàng Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Nh cùng thống nhất xác định giữa anh chị đi đến hôn nhân do mai mối, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới hỏi theo phong tục tại địa phương vào ngày 09/12/2017 (âm lịch) nhằm ngày 25/01/2018 (dương lịch), nhưng đến nay chị Y và anh Nh vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

NguY nhân ly hôn theo chị Y xác định: thời gian đầu về chung sống giữa chị và anh Nh sống cũng hạnh phúc, nhưng thời gian sau gia đình bên chồng khó khăn, chị làm công chuyện gì cũng không hài lòng bên gia đình chồng, phía anh Nh cũng không quan tâm gì đến cảm xúc của chị, nên chị đã về nhà cha mẹ ruột ở khoảng 3 tháng nay, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau thì gia đình chị có mời gia đình anh Nh và anh Nh qua nhà cha mẹ chị để hòa giải nhưng gia đình anh Nh không ai đến, có nhiều lần anh Nh đến thăm con nhưng anh Nh cũng không có tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Nh và không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Nh.

Anh Nh xác định: trong thời gian chung sống vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, gia đình vợ anh mượn vợ anh về chơi 10 ngày rồi không cho về mà lại nộp đơn yêu cầu ly hôn, nay anh xét thấy còn thương vợ, con còn nhỏ nên anh yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Tú Y và anh Nguyễn Hoàng Nh cùng thống nhất xác định trong thời gian anh chị chung sống có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 18/4/2019, hiện nay đang sống với chị Y. Khi ly hôn chị Y và anh Nh cùng thống nhất thỏa thuận giao con cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Tú Y và anh Nguyễn Hoàng Nh cùng thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Tú Y xác định trong ngày xuống mỗi gia đình chồng có cho 02 chỉ vàng 24k, đến ngày đám hỏi gia đình chồng có cho thêm 20 chỉ vàng 24k, ngoài ra không có cho thêm tài sản nào khác, hai bên thân tộc cho 14 chỉ vàng 24k, bên gia đình chị có cho riêng chị 04 chỉ vàng 24k và số tiền 3.500.000 đồng, trong thời gian về chung sống vợ chồng chị có gửi mẹ chồng là bà Nguyễn Thị Th cát dùm 40 chỉ vàng 24k và số tiền 3.500.000 đồng, khi ly hôn chị Y yêu cầu mẹ chồng là bà Nguyễn Thị Th giao lại cho chị 16 chỉ vàng 24k tôi đã nhờ cất giữ dùm, ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

Anh Nh xác định trong ngày xuống mỗi gia đình anh có cho 02 chỉ vàng 24k, đến ngày đám hỏi gia đình bên anh có cho thêm 20 chỉ vàng 24k, ngoài ra không có cho thêm tài sản nào khác, hai bên thân tộc cho bao nhiêu anh cũng không rõ do chị Y giữ, bên gia đình vợ có cho 04 chỉ vàng 24k và số tiền 3.500.000 đồng, trong thời gian về chung sống vợ chồng anh tôi có gửi mẹ anh là bà Nguyễn Thị Th cát dùm 22 chỉ vàng 24k, sau đó vợ chồng thống nhất bán 20 chỉ vàng 24k để mua đàn Organce và đi học đàn hết, mẹ anh chỉ còn giữ 02 chỉ vàng 24k, khi ly hôn anh không yêu cầu chia tài sản chung, anh đồng ý việc mẹ anh giao lại cho chị Y 16 chỉ vàng 24k, ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác

Về nợ chung: Chị Nguyễn Tú Y và anh Nguyễn Hoàng Nh thông nhất xác định trong thời gian chung sống không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, khi ly hôn tôi không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th trình bày: vào năm 2017 bà có tổ chức đám cưới hỏi cho chị Y và anh Nh, trong ngày đám hỏi bà có cho vợ chồng chị Y và anh Nh 20 chỉ vàng 24k (lễ xuống mỗi cho 02 chỉ vàng 24k), tổng cộng là 22 chỉ vàng 24k, còn thân tộc hai bên có cho bao nhiêu vàng bà cũng không rõ, ngoài ra bà không có cho tài sản nào khác, gia đình chị Y có cho 04 chỉ vàng 24k và số tiền 3.500.000 đồng, sau khi cưới về thì vợ chồng chị Y và anh Nh sống chung nhà với bà, chị Y có gửi bà cất giữ dùm 22 chỉ vàng 24k, ngoài ra chị Y không có đưa cho bà giữ số tài sản nào khác, sau đó vợ chồng chị Y và anh Nh có bàn bạc nhau bán 20 chỉ vàng 24k để mua đàn Organe và đi học nhạc, hiện bà chỉ còn giữ dùm 02 chỉ vàng 24k, nay chị Y xác định bà có mượn 40 chỉ vàng 24k và số tiền 3.500.000 đồng, nay yêu cầu bà trả cho chị Y 22 chỉ vàng 24k (trong đó chị Y xác định có 04 chỉ vàng 24k và số tiền 3.500.000 đồng là mẹ ruột chị Y cho riêng Y) thì bà không đồng ý, do bà không có mượn số vàng như Y trình bày, tuy nhiên do bà thương cháu nên bà đồng ý giao trả lại cho chị Y 16 chỉ vàng 24k mà chị Y đã gửi bà cất giữ dùm. Chứ thực tế số vàng chị Y và anh Nh gửi bà cất giữ dùm đã bán chỉ còn 02 chỉ vàng 24k.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Y xác định chị vẫn giữ nguY yêu cầu khởi kiện đối với anh Nh, chị xác định không còn tài liệu, chứng cứ để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐHtham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: chị Y và anh Nh chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Y và anh Nh

Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Y và anh Nh, giao người con chung tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 18/4/2019 chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Y và anh Nh không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh Nh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Tú Y đối với anh Nguyễn Hoàng Nh, buộc bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ giao trả lại cho chị Y 16 chỉ vàng 24k, anh Nh không yêu cầu chia tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: chị Y và anh Nh xác định anh chị không có nợ chung nên không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình và án phí chia tài sản chung thì chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Y có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Nh. Anh Nh có địa chỉ cư trú tại huyện ĐH. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Y và anh Nh được mai mối, sau đó được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương vào ngày 25/01/2018, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do vào năm 2018 chị Y và anh Nh chưa đủ tuổi kết hôn, đến thời điểm này chị Y đã đủ tuổi kết hôn còn anh Nh chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn, tuy nhiên chị Y xác định chị không thể tiếp tục chung sống với anh Nh, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, hôn nhân giữa chị Y và anh Nh chưa hợp pháp, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên khi xảy ra tranh chấp không được pháp luật bảo vệ. Nay chị Y xin ly hôn với anh Nh thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị Y và anh Nh ly hôn với nhau, mà cần tuY bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Y và anh Nh là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét về nguY nhân mâu thuẫn: chị Y cho rằng thời gian đầu chung sống chị và anh Nh sống cũng hạnh phúc, nhưng thời gian sau gia đình bên chồng khó khăn, chị làm công chuyện gì cũng không hài lòng bên gia đình chồng, phía anh Nh cũng không quan tâm gì đến cảm xúc của chị, nên chị đã về nhà cha mẹ ruột ở khoảng 3 tháng nay, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau thì gia đình chị có mời gia đình anh Nh và anh Nh qua nhà cha mẹ chị để hòa giải nhưng gia đình anh Nh không ai đến, có nhiều lần anh Nh đến thăm con nhưng anh Nh cũng không có tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Nh và không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Nh.

Anh Nh cho rằng: trong thời gian chung sống vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, gia đình vợ anh mượn vợ anh về chơi 10 ngày rồi không về mà lại nộp đơn yêu cầu ly hôn, nay anh xét thấy còn thương vợ, con còn nhỏ nên anh yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân phải do cả 02 bên cùng chung một mục đích xây dựng thì mới có được đời sống hạnh phúc, mặc dù trong đời sống chung chị Y cho rằng gia đình anh Nh khó khăn, anh Nh không quan tâm, lo lắng cho chị, hiện chị không thể tiếp tục sống chung với anh Nh, vấn đề này không phải

là nguY nhân để tình cảm rạn nứt, nếu cả hai cần quan tâm, chăm sóc lẫn nhau thì sẽ không xảy ra việc cả hai không sống chung với nhau. Anh Nh không đồng ý ly hôn nhưng khi gia đình chị Y mời gia đình anh qua để tìm biện pháp hàn gắn, hòa giải nhưng anh và gia đình anh không có thiện chí, đến thời điểm hiện nay thì cả hai cũng không có biện pháp hàn gắn, khắc phục tình trạng hôn nhân, mà càng làm cho những mâu thuẫn càng ngày càng nghiêm trọng, làm cho tình cảm không còn. Hội đồng xét xử xét thấy chị Y không muốn tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với anh Nh nên việc không công nhận quan hệ vợ chồng là phù hợp.

Về nuôi con chung: chị Y và anh Nh cùng thống nhất thỏa thuận giao người con chung tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 18/4/2019 cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và việc thỏa thuận này không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Tú Y và anh Nguyễn Hoàng Nh cùng thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con

Anh Nh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Nếu sau này anh Nh chứng minh được chị Y nuôi con, nhưng không lo lắng chăm sóc tốt cho cuộc sống của con thì anh có quyền nộp đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: xét thấy sự thỏa thuận giữa chị Y, anh Nh và bà Th về việc giao trả cho chị Y 16 chỉ vàng 24k đã cất gửi dùm là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Th có nghĩa vụ giao lại cho chị Y 16 chỉ vàng 24k (loại vàng đang lưu hành trên thị trường).

Tại thời điểm xét xử 01 chỉ vàng 24k có giá thị trường là 4.117.000 đồng

Về nợ chung: chị Y và anh Nh cùng thống nhất xác định trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung cũng như không có nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Tú Y phải chịu 300.00 đồng.

Án phí chia tài sản chung: Do chị Y, anh Nh và bà Th đã thỏa thuận được với nhau về việc giao trả 16 chỉ vàng 24k trước khi đưa vụ án ra xét xử, nên chị Y chỉ chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí đối với số tài sản được chia là: $4.117.000 \text{ đồng} \times 16 \text{ chỉ vàng } 24k = 65.872.000 \text{ đồng} \times 2.5\% = 1.646.800 \text{ đồng}$

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 16; khoản 2 Điều 53; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 554 và Điều 559 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

TuY xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: TuY bố không công nhận chị Nguyễn Tú Y và anh Nguyễn Hoàng Nh là vợ chồng.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Hồng N, sinh ngày 18/4/2019 cho chị Nguyễn Tú Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Hoàng Nh có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyễn Tú Y và anh Nguyễn Hoàng Nh thống nhất xác định anh chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung: chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Tú Y về việc yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Nh. Chia cho chị Nguyễn Tú Y 16 chỉ vàng 24k (loại vàng đang lưu hành trên thị trường), số vàng trên hiện bà Nguyễn Thị Th đang quản lý buộc bà Th có nghĩa vụ giao lại cho chị Y 16 chỉ vàng 24k (loại vàng đang lưu hành trên thị trường).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về nợ chung: chị Y và anh Nh cùng thống nhất xác định trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung cũng như không có nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Tú Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Án phí chia tài sản chung là 1.646.800 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.389.000 đồng theo biên lai thu số 0004021 ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH, hoàn lại cho chị Nguyễn Tú Y số tiền 442.200 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Tú Y, anh Nguyễn Hoàng Nh và bà Nguyễn Thị Th biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

